TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC - TKV
CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN SƠN ĐỘNG - TKV
Số: 3535 /TB-NĐSĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Ninh, ngày 09 tháng 11 năm 2026

THÔNG BÁO MỜI CHÀO GIÁ

Công ty nhiệt điện Sơn Động – TKV đang có kế hoạch tổ chức mời chào giá đơn hàng: Mua sắm đồ dùng, dụng cụ, hóa chất, phục vụ phân tích than, dầu, nước, hóa chất, tro xỉ … năm 2027 (số hiệu: ĐH/05.27).

Công ty nhiệt điện Sơn Động – TKV kính mời các Nhà cung cấp có quan tâm tham gia chào giá đơn hàng: Mua sắm đồ dùng, dụng cụ, hóa chất, phục vụ phân tích than, dầu, nước, hóa chất, tro xỉ … năm 2027 (số hiệu: ĐH/05.27) với các thông tin sau:

Tên Bên mời chào giá: Công ty nhiệt điện Sơn Động - TKV.

Địa chỉ: Thôn Thanh Sơn, xã Tây Yên Tử, thành phố Bắc Ninh.

Điện thoại: 0240 3 588 026.

Fax: 0240 3 588 211.

Nội dung mời chào giá:

1. Tên đơn hàng: Mua sắm đồ dùng, dụng cụ, hóa chất, phục vụ phân tích than, dầu, nước, hóa chất, tro xỉ … năm 2027;

2. Số hiệu đơn hàng: ĐH/05.27;

3. Hình thức lựa chọn nhà cung cấp: Báo giá cạnh tranh thông thường;

4. Thời gian phát hành hồ sơ mời chào giá: Từ thời điểm hồ sơ mời chào giá được đăng tải trên website của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam (có địa chỉ: http://www.vinacomin.vn) và website của Tổng công ty Điện lực – TKV (có địa chỉ: http://www.dienluctkv.vn) đến trước 09 giờ 30 phút, ngày 20 tháng 11 năm 2026;

5. Địa điểm phát hành hồ sơ mời chào giá: Hồ sơ được phát hành miễn phí tại Mục: Thông tin đấu thầu trên website của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam (có địa chỉ: http://www.vinacomin.vn) và Mục: Thông tin đấu thầu trên website của Tổng công ty Điện lực – TKV (có địa chỉ: http://www.dienluctkv.vn) hoặc tại Văn phòng Công ty nhiệt điện Sơn Động – TKV (Địa chỉ: Thôn Thanh Sơn, xã Tây Yên Tử, thành phố Bắc Ninh);

6. Địa chỉ tiếp nhận Hồ sơ chào giá: Tại Văn phòng Công ty Nhiệt điện Sơn Động – TKV *(Địa chỉ: Thôn Thanh Sơn, xã Tây Yên Tử, thành phố Bắc Ninh)*;

7. Thời điểm hết hạn nộp Hồ sơ chào giá: 09 giờ 30 phút, ngày 20/11/2026;

8. Hồ sơ chào giá sẽ được mở công khai vào 10 giờ 00 phút, ngày 20/11/2026 tại Văn phòng Công ty Nhiệt điện Sơn Động – TKV.

Công ty Nhiệt điện Sơn Động – TKV kính mời đại diện của các Nhà cung cấp nộp Hồ sơ chào giá tới tham dự lễ mở Hồ sơ chào giá vào thời gian và địa điểm nêu trên.

Trân trọng và mong nhận được sự hợp tác của Quý các Nhà cung cấp ./.

Nơi nhận:
- Email: truyenthongtkv@vinacomin.vn (để đăng tải)
- Email: quyennb@vinacominpower.vn (để đăng tải)

lực TKV;
- Lưu VT, KHĐTVT.

GIÁM ĐỐC

CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN SƠN ĐỘNG - TKV CHI NHÁNH CÔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TKV CTCP

Dương Hồng Đường

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC - TKV
CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN SƠN ĐỘNG - TKV

HỒ SƠ MỜI CHÀO GIÁ

Tên đơn hàng: Mua sắm đồ dùng, dụng cụ, hóa chất phục vụ phân tích than, dầu, nước, hóa chất, tro xỉ … năm 2027

Số hiệu đơn hàng: ĐH/05.27

Phát hành ngày: 09 / 11 /2026

Bắc Ninh, ngày 09 tháng 11 năm 2026

BÊN MỜI CHÀO GIÁ
GIÁM ĐỐC

Dương Hồng Đường

GIẢI THÍCH TỪ NGỮ:

Từ/ cụm từ	Giải nghĩa
ĐLTKV	Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP
Bên mời chào giá	Công ty Nhiệt điện Sơn Động - TKV
HSMCG	Hồ sơ mời chào giá
HSCG	Hồ sơ chào giá
VNĐ	Việt Nam Đồng
NCC	Nhà cung cấp

Chương I. YÊU CẦU VỀ HỒ SƠ CHÀO GIÁ

Mục 1: Bên mời chào giá

1. Tên của Bên mời chào giá: Công ty Nhiệt điện Sơn Động - TKV

2. Bên mời chào giá mời các Nhà cung cấp tham gia chào giá cung cấp vật tư theo đơn hàng: Mua sắm đồ dùng, dụng cụ, hóa chất phục vụ phân tích than, dầu, nước, hóa chất, tro xỉ … năm 2027 (số hiệu ĐH/05.27).

3. Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định.

4. Thời gian thực hiện hợp đồng: Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2027.

Mục 2: Các yêu cầu về vật tư:

Phạm vi công việc yêu cầu của đơn hàng nêu tại Chương II của Hồ sơ mời chào giá này.

Hàng hóa được cung cấp phải là hàng mới 100%, chưa qua sử dụng, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về chủng loại, số lượng, thông số kỹ thuật, ký hiệu, mã hiệu, thời hạn sử dụng và đảm bảo an toàn trong quá trình vận chuyển, bốc xếp, lưu kho hàng hóa.

Nếu chào hàng hóa, vật tư tương đương hoặc tốt hơn, NCC cần chào hàng hóa, vật tư có tiêu chuẩn quản lý và chất lượng bằng hoặc cao hơn hàng hóa, vật tư mà bên mời chào giá yêu cầu để đảm bảo tương thích với thiết bị hiện tại của Nhà máy và không ảnh hưởng đến chế độ vận hành của thiết bị (phải có bảng so sánh và tài liệu kỹ thuật của Nhà sản xuất chứng minh cụ thể, rõ ràng tính tương đương với mặt hàng Công ty yêu cầu).

Trong quá trình chuẩn bị hồ sơ chào giá, Nhà cung cấp có quyền tham gia khảo sát kích thước, thông số kỹ thuật thiết bị thực tế của Bên Mời chào giá nhằm đảm bảo hàng hóa cung cấp lắp đặt phù hợp và đồng bộ với thiết bị có sẵn của nhà máy. Bên mời chào giá khuyến khích các nhà cung cấp đến trực tiếp nhà máy để khảo sát tình trạng hiện hữu của thiết bị trong hệ thống, để từ đó đưa ra HSCG được tối ưu nhất.

Mục 3: Các yêu cầu về tư cách pháp nhân, năng lực và kinh nghiệm của Nhà cung cấp:

Nhà cung cấp phải nộp các tài liệu sau:

1. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương (Nhà cung cấp phải nộp bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền hoặc bản sao có đóng dấu đỏ của doanh nghiệp).

2. Tài liệu chứng minh tư cánh hợp lệ của người ký đơn chào hàng (Giấy ủy quyền, quyết định bổ nhiệm hoặc văn bản tương đương).

3. Nhà cung cấp tham dự chào giá phải cam kết có đủ năng lực, kinh nghiệm để thực hiện đơn hàng (Bên mời chào giá có thể chấp nhận Nhà cung cấp là đơn vị độc lập hoặc liên danh giữa các Nhà cung cấp với điều kiện đảm bảo các yêu cầu của HSMCG)

Mục 4. Các yêu cầu về thương mại:

1. Giá, thuế, phí, lệ phí:

a. Giá chào:

Giá chào là giá do Nhà cung cấp ghi trong đơn chào hàng, bao gồm toàn bộ các chi phí để thực hiện đơn hàng tại địa điểm giao hàng theo yêu cầu của Hồ sơ mời chào

giá, bao gồm cả thuế, phí, lệ phí và chi phí liên quan khác. Trường hợp Nhà cung cấp chào giá không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì Hồ sơ chào giá của Nhà cung cấp sẽ bị loại.

b. Trường hợp Nhà cung cấp có đề xuất giảm giá thì có thể theo hình thức thư giảm giá riêng hoặc ghi trực tiếp vào đơn chào hàng và bảo đảm Bên mời chào giá nhận được trước thời điểm hết hạn nộp Hồ sơ chào giá. Trong đề xuất giảm giá, Nhà cung cấp cần nêu rõ nội dung và cách thức giảm giá vào các hạng mục cụ thể nêu trong phạm vi công việc. Trường hợp không nêu rõ cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục. Thư giảm giá gửi sau thời điểm hết hạn nộp Hồ sơ chào giá sẽ không được chấp nhận.

c. Nhà cung cấp phải chào toàn bộ khối lượng vật tư/hàng hóa theo yêu cầu tại Chương II của Hồ sơ chào giá này.

2. Địa điểm giao hàng và thời gian thực hiện hợp đồng:

a. Địa điểm giao hàng: Tại Kho của Công ty Nhiệt điện Sơn Động – TKV. Địa chỉ: thôn Thanh Sơn, xã Tây Yên Tử, thành phố Bắc Ninh.

b. Thời gian thực hiện hợp đồng:

Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2027.

3.Thanh toán:

Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

Đồng tiền thanh toán: Đồng Việt Nam.

Thời hạn thanh toán: Bên A sẽ thanh toán cho Bên B 100% giá trị lô hàng theo thực tế giao nhận (nếu Bên B cung cấp bảo lãnh bảo hành 5% bằng hình thức thư bảo lãnh của Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành) hoặc thanh toán 95% giá trị lô hàng theo thực tế giao nhận (nếu Bên B không cung cấp bảo lãnh bảo hành 5%) trong vòng 30 ngày làm việc và kể từ ngày bên A nhận được đầy đủ bộ hồ sơ đề nghị thanh toán hợp lệ của bên B.

Bộ chứng từ thanh toán bao gồm:

- Văn bản đề nghị thanh toán;
- Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành và xác định giá trị thanh toán;
- Biên bản quyết toán và thanh lý hợp đồng;
- Hóa đơn GTGT;
- Biên bản kiểm nghiệm vật tư (nghiệm thu, bàn giao);
- Tài liệu chứng minh xuất xứ, chất lượng hàng hóa;
- Các tài liệu liên quan khác (nếu có).

4. Hạn sử dụng, bảo hành hàng hóa:

Nhà cung cấp phải cam kết hạn sử dụng, bảo hành hàng hóa trong thời hạn quy định tại Hồ sơ mời chào giá này (*Chi tiết như chương II: Phạm vi, yêu cầu của đơn hàng*).

5. Nhà sản xuất, nguồn gốc, xuất xứ:

Hàng hoá được chào phải thể hiện rõ tên Nhà sản xuất, xuất xứ và có nguồn gốc hợp pháp.

Mục 5: Chi phí, đồng tiền và ngôn ngữ trong chào giá:

1. Nhà cung cấp phải chịu mọi chi phí liên quan đến quá trình tham dự chào giá.

2. Đồng tiền tham dự chào giá và đồng tiền thanh toán là Việt Nam Đồng.

3. Hồ sơ chào giá cũng như tất cả các văn bản tài liệu liên quan đến hồ sơ chào giá được trao đổi giữa Bên mời chào giá và Nhà cung cấp được thể hiện bằng tiếng Việt. Các tài liệu và tư liệu bổ trợ trong Hồ sơ chào giá có thể được viết bằng ngôn ngữ khác nhưng trong trường hợp tài liệu không phải là tiếng Việt hoặc tiếng Anh thì phải kèm theo bản dịch sang tiếng Việt có xác nhận đóng dấu của cơ quan dịch thuật. Trường hợp thiếu bản dịch, bên mời chào giá có thể yêu cầu Nhà cung cấp bổ sung.

Mục 6: Nội dung của hồ sơ chào giá:

Nhà cung cấp phải chuẩn bị 01 bản gốc và 01 bản sao. Hồ sơ chào giá bao gồm các nội dung sau:

1. Đơn chào giá theo Mẫu số 01, Biểu giá chào hàng theo mẫu số 02 Chương III – Biểu mẫu

Nhà cung cấp phải nộp Hồ sơ chào giá có đơn hàng và biểu giá theo Mẫu số 01, Mẫu số 02 Chương III – Biểu mẫu, các ô để trống phải điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

Trường hợp tại cột "đơn giá " và cột "thành tiền" của một mục mà Nhà cung cấp không ghi giá trị hoặc ghi là "0" thì được coi là Nhà cung cấp đã phân bổ giá của mục này vào các mục khác thuộc đơn hàng, Nhà cung cấp phải có trách nhiệm thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu nêu trong Hồ sơ mời chào giá với đúng giá đã chào.

2. Bảo đảm tham gia chào giá theo hình thức nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản cho Bên mời chào giá hoặc thư bảo lãnh do ngân hàng, Tổ chức tài chính hoạt động tại Việt Nam phát hành cho bên thụ hưởng là Bên mời chào giá, bao gồm đầy đủ các nội dung cơ bản của bảo lãnh tham gia chào giá. Trường hợp Bảo đảm tham gia chào giá được thực hiện thông qua chuyển khoản Bên tham gia chào giá chuyển tiền vào tài khoản có thông tin như sau:

+ Tên chủ tài khoản: Công ty Nhiệt điện Sơn Động – TKV;

+ Số tài khoản: 2509211000002;

+ Mở tại: Ngân hàng Agribank Việt Nam, CN Sơn Động, Bắc Giang II, PGD Tây Yên Tử;

Hoặc: Tài khoản: 4480088559

Mở tại: Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hạ Long Quảng Ninh.

+ Nội dung chuyển khoản: Công ty *[Ghi tên nhà cung cấp]* nộp bảo đảm tham gia chào giá đơn hàng: Mua sắm đồ dùng, dụng cụ, hóa chất phục vụ phân tích than, dầu, nước, hóa chất, tro xỉ … năm 2027 (số hiệu: ĐH/05.27);

+ NCC phải nộp kèm theo HSCG các chứng từ chứng minh đã chuyển khoản thành công bảo đảm tham gia chào giá;

- Giá trị của Bảo đảm tham gia chào giá: **60.000.000 đồng** *(bằng chữ: Sáu mươi triệu đồng chẵn).*

- Thời gian có hiệu lực của bảo lãnh tham gia chào giá là 75 ngày kể từ ngày hết hạn nộp HSCG.

- Nhà cung cấp không được hoàn trả giá trị bảo đảm tham gia chào giá trong các trường hợp sau đây:

+ Nhà cung cấp có văn bản rút Hồ sơ chào giá sau thời điểm hết hạn nộp Hồ sơ chào giá và trong thời gian có hiệu lực của Hồ sơ chào giá;

+ Nhà cung cấp không tiến hành hoặc từ chối tiến hành ký kết hợp đồng khi được lựa chọn, trừ trường hợp bất khả kháng.

+ Nhà cung cấp không thực hiện biệp pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định tại mục 12.

3. Các tài liệu chứng minh tư cách pháp nhân, năng lực kinh nghiệm của Nhà cung cấp theo quy định tại Mục 3 của Hồ sơ mời chào giá này.

4. Bảng kê các điều kiện thương mại: Giao hàng, thanh toán, bảo hành, hỗ trợ kỹ thuật, dịch vụ sau bán hàng (nếu có), v..v theo Mẫu 03, Chương III – Biểu mẫu.

5. Bảng liệt kê chi tiết danh mục hàng hóa phù hợp với yêu cầu về phạm vi cung cấp nêu tại Chương II – Phạm vi, yêu cầu của đơn hàng, bao gồm các tài liệu chứng minh về nguồn gốc xuất xứ theo Mẫu 04, Chương III – Biểu mẫu.

6. Phương án cung cấp, vận chuyển hàng hóa an toàn đến nơi giao nhận, phù hợp với yêu cầu về tiến độ cung cấp.

7. Bản cam kết đáp ứng các điều kiện chính của hợp đồng nêu tại Mẫu 05, Chương III – Biểu mẫu.

Mục 7: Thời gian phát hành hồ sơ chào giá và thời hạn hiệu lực của hồ sơ chào giá:

1. Thời gian phát hành hồ sơ mời chào giá: Từ thời điểm hồ sơ mời chào giá được đăng tải trên website của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam (có địa chỉ: http://www.vinacomin.vn) và website của Tổng công ty Điện lực – TKV (có địa chỉ: http://www.dienluctkv.vn) đến trước 09 giờ 30 phút, ngày 20 tháng 11 năm 2026.

2. Thời hạn hiệu lực của hồ sơ chào giá là 45 ngày kể từ ngày có thời điểm hết hạn nộp hồ sơ chào giá là ngày 20/11/2026.

Mục 8: Nộp, tiếp nhận, mở hồ sơ chào giá:

1. Hồ sơ chào giá phải được nộp trong phong bì dán kín có niêm phong (*Bên ngoài phong bì ghi rõ Hồ sơ chào giá đơn hàng: Mua sắm đồ dùng, dụng cụ, hóa chất phục vụ phân tích than, dầu, nước, hóa chất, tro xỉ ... năm 2027 (số hiệu: ĐH/05.27*) được gửi qua đường bưu điện về địa chỉ: Công ty Nhiệt điện Sơn Động – TKV, thôn Thanh Sơn, xã Tây Yên Tử, thành phố Bắc Ninh, hoặc nộp trực tiếp tại địa chỉ: Công ty Nhiệt điện Sơn Động - TKV, thôn Thanh Sơn, xã Tây Yên Tử, thành phố Bắc Ninh (*Ghi chú: Hồ sơ chào giá nộp trực tiếp - Người đến nộp phải mang theo Giấy giới thiệu và bản sao CMND hoặc CCCD còn giá trị, đồng thời mang theo bản gốc để đối chiếu*) và không muộn hơn 09 giờ 30 phút ngày 20/11/2026. Hồ sơ chào giá được gửi đến Bên mời chào giá sau thời điểm hết hạn nộp hồ sơ chào giá sẽ không được xem xét.

2. Các hồ sơ chào giá sẽ được mở đồng thời và công khai tại Văn phòng Công ty Nhiệt điện Sơn Động – TKV (Địa chỉ: thôn Thanh Sơn, xã Tây Yên Tử, thành phố Bắc

Ninh) vào hồi 10 giờ 00 phút ngày 20/11/2026. Bên mời chào giá mời các Nhà cung cấp đã nộp hồ sơ chào giá chứng kiến và xác nhận việc mở các Hồ sơ chào giá, tuy nhiên trong mọi trường hợp việc mở Hồ sơ chào giá vẫn được tiến hành vào thời gian đã được quy định trong Thư mời chào giá mà không phụ thuộc vào việc có mặt hay không của các Nhà cung cấp này.

3. Các thông tin về nội dung chủ yếu của Hồ sơ chào giá của các nhà cung cấp sẽ được lập thành một biên bản chung để làm cơ sở đánh giá lựa chọn Nhà cung cấp.

4. Bên mời chào giá chịu trách nhiệm bảo mật các thông tin trong các hồ sơ chào giá cho đến khi công bố kết quả lựa chọn Nhà cung cấp.

Mục 9. Làm rõ Hồ sơ chào giá

1. Sau khi mở Hồ sơ chào giá, Nhà cung cấp có trách nhiệm làm rõ Hồ sơ chào giá theo yêu cầu của Bên mời chào giá (nếu có). Trường hợp Hồ sơ chào giá của Nhà cung cấp thiếu tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực kinh nghiệm thì Bên mời chào giá yêu cầu Nhà cung cấp làm rõ, bổ sung tài liệu để chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực thực hiện. Đối với các nội dung đề xuất về kỹ thuật, tài chính nêu trong Hồ sơ chào giá của Nhà cung cấp, việc làm rõ phải bảo đảm nguyên tắc không làm thay đổi bản chất của Nhà cung cấp tham gia chào giá, không làm thay đổi nội dung cơ bản của Hồ sơ chào giá đã nộp, không thay đổi giá chào.

2. Việc làm rõ Hồ sơ chào giá giữa Nhà cung cấp và Bên mời chào giá được thực hiện thông qua văn bản.

3. Trong thời gian 03 ngày kể từ ngày mở Hồ sơ chào giá, trường hợp Nhà cung cấp phát hiện Hồ sơ chào giá của mình thiếu các tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực thực hiện thì Nhà cung cấp được phép gửi tài liệu đến Bên mời chào giá để làm rõ về tư cách hợp lệ, năng lực thực hiện của mình. Bên mời chào giá có trách nhiệm tiếp nhận những tài liệu làm rõ của Nhà cung cấp để xem xét, đánh giá Các tài liệu làm rõ về tư cách hợp lệ, năng lực kinh nghiệm được coi như một phần của Hồ sơ chào giá.

4. Việc làm rõ Hồ sơ chào giá chỉ được thực hiện giữa Bên mời chào giá và Nhà cung cấp có Hồ sơ chào giá cần phải làm rõ. Các tài liệu làm rõ về tư cách hợp lệ, năng lực thực hiện được coi là một phần của Hồ sơ chào giá và được Bên mời chào giá bảo quản như Hồ sơ chào giá.

Đối với các nội dung làm rõ ảnh hưởng trực tiếp đến việc đánh giá tư cách hợp lệ, năng lực thực hiện và yêu cầu về kỹ thuật, tài chính nếu quá thời hạn làm rõ mà Nhà cung cấp không làm rõ được hoặc có văn bản làm rõ nhưng không đáp ứng được yêu cầu làm rõ của Bên mời chào giá thì Bên mời chào giá sẽ đánh giá Hồ sơ chào giá của Nhà cung cấp theo Hồ sơ chào giá đã nộp hợp lệ trước đó.

Mục 10: Đánh giá hồ sơ chào giá

Việc đánh giá hồ sơ chào giá được thực hiện theo các bước dưới đây:

1. Đánh giá chi tiết về tính hợp lệ hồ sơ chào giá và năng lực nhà cung cấp:

Các tiêu chuẩn đánh giá được sử dụng theo tiêu chí "Đạt" và "Không đạt". Nhà cung cấp phải đạt cả 04 nội dung nêu tại bảng sau thì được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về tính hợp lệ hồ sơ năng lực và tư cách nhà cung cấp.

TT	Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
1	Tính hợp lệ của hồ sơ		
	Thời gian nộp	Không muộn hơn 09 giờ 30 phút ngày 20/11/2026	Đạt
	Niêm phong	Nộp trong phong bì dán kín	Đạt
	Số lượng Hồ sơ chào giá	01 bản gốc và 01 bản sao	Đạt
	Bảo lãnh chào giá	Có bảo lãnh tham gia chào giá trước thời gian hết hạn nộp Hồ sơ chào giá	Đạt
		Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên	Không đạt
2	Tư cách pháp nhân	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Nhà cung cấp phải nộp bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền hoặc bản sao có đóng dấu đỏ của doanh nghiệp)	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
3	Năng lực cung cấp	Nhà cung cấp tham dự chào giá phải cam kết có đủ năng lực, kinh nghiệm để thực hiện đơn hàng	Đạt
		Không cam kết đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
4	Yêu cầu về thương mại		
4.1	Địa điểm giao hàng	Tại kho của Công ty Nhiệt điện Sơn Động – TKV (Địa chỉ: thôn Thanh Sơn, xã Tây Yên Tử, thành phố Bắc Ninh)	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
4.2	Thời gian giao hàng	Giao hàng theo từng đợt theo yêu cầu của Bên mua trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận được đơn đặt hàng của Bên mua	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
4.3	Hiệu lực của Hồ sơ chào giá	45 ngày kể từ ngày có thời điểm hết hạn nộp hồ sơ chào giá.	Đạt
		Ít hơn 45 ngày kể từ ngày có thời điểm hết hạn nộp hồ sơ chào giá.	Không đạt

2. Đánh giá về kỹ thuật:

Các hồ sơ chào giá phải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu quy định tại bước đánh giá chi tiết về tính hợp lệ hồ sơ năng lực và tư cách Nhà cung cấp mới được đánh giá về mặt kỹ thuật. Các tiêu chuẩn đánh giá được sử dụng theo tiêu chí "Đạt" và "Không đạt", hồ sơ chào giá sẽ vượt qua bước đánh giá chi tiết về mặt kỹ thuật khi tất cả yêu cầu về kỹ thuật đều được đánh giá là "Đạt".

Chi tiết về tiêu chuẩn đánh giá về mặt kỹ thuật như sau:

TT	Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
1	Quy cách thông số kỹ thuật	Đúng thông số như yêu cầu về kỹ thuật tại Chương II: Phạm vi, yêu cầu của Đơn hàng	Đạt
		Không đáp ứng một trong yêu cầu trên	Không đạt
2	Khối lượng/số lượng	Đáp ứng yêu cầu tại Chương II: Phạm vi, yêu cầu của Đơn hàng	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
3	Nhà sản xuất, xuất xứ hàng hóa	Đáp ứng yêu cầu quy định tại khoản 5 - Mục 4 của Hồ sơ mời chào giá	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
4	Chào hàng hóa tương đương	Có bảng so sánh thông số kỹ thuật, tài liệu chứng minh của hãng sản xuất đảm bảo đáp ứng được thông số kỹ thuật, chất lượng sản phẩm và phù hợp với thiết bị hiện hữu của Nhà máy.	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
5	Cam kết cung cấp CO, CQ, COA đối với hàng hóa nhập khẩu, Bản cam kết nguồn gốc, chất lượng và xuất xứ hàng hóa đối với hàng hóa trong nước khi giao hàng.	Có Cam kết cung cấp CO, CQ, COA đối với hàng hóa nhập khẩu, Bản cam kết nguồn gốc, chất lượng và xuất xứ hàng hóa đối với hàng hóa trong nước khi giao hàng.	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
6	Hạn sử dụng, bảo hành	Đáp ứng yêu cầu tại khoản 4 Mục 4 chương I (*Chi tiết như chương II: Phạm vi, yêu cầu của đơn hàng*)	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt

Hồ sơ chào giá của Nhà cung cấp là "Đạt" đối với tiêu chuẩn trong các mục kể trên sẽ được coi là "Đạt yêu cầu về mặt kỹ thuật" và được đưa vào đánh giá ở bước tiếp theo.

3. Đánh giá về giá và xếp hạng:

Các hồ sơ chào giá được đánh giá ĐẠT các tiêu chí trên được đánh giá về giá.

Giá đánh giá là tổng giá chào của Nhà cung cấp đã bao gồm tất cả các loại thuế, phí và các chi phí liên quan được nêu trong Mục 4 của Hồ sơ mời chào giá.

Hồ sơ chào giá có giá đánh giá thấp nhất (sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá (nếu có) được xếp hạng thứ nhất và được mời vào thương thảo Hợp đồng.

Trong quá trình thương thảo Hợp đồng, các bên tham gia thương thảo hoàn thiện dự thảo văn bản hợp đồng và phụ lục Hợp đồng. Trường hợp thương thảo không thành công, bên Mời chào giá có quyền xem xét, quyết định mời Nhà cung cấp xếp hạng tiếp theo vào thương thảo.

Mục 11: Quyết định lựa chọn nhà cung cấp:

Nhà cung cấp được quyết định lựa chọn cung cấp vật tư khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Có hồ sơ chào giá đáp ứng đủ tất cả các yêu cầu trong hồ sơ mời chào giá;

2. Được xem xét đề nghị cung cấp hàng hóa theo xếp hạng các Hồ sơ chào giá từ thứ nhất đến các thứ hạng tiếp theo .

Mục 12: Bảo đảm thực hiện Hợp đồng.

Trước khi Hợp đồng có hiệu lực, nhà cung cấp được duyệt phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện Hợp đồng như sau:

Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 3% tổng giá trị Hợp đồng cho bên thụ hưởng là Công ty Nhiệt điện Sơn Động - TKV, hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng gồm ký séc, nộp tiền mặt, chuyển khoản hoặc thư bảo lãnh do ngân hàng, tổ chức tài chính hoạt động tại Việt Nam phát hành.

Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: có hiệu lực kể từ khi phát hành đến hết 30 ngày sau ngày dự kiến hoàn thành nghĩa vụ giao hàng theo hợp đồng.

Mục 13. Hợp đồng

Nhà cung cấp được duyệt sẽ ký kết và thực hiện hợp đồng với Bên mời chào giá với các nội dung hợp đồng bao gồm nhưng không giới hạn bởi các điều kiện chính theo mẫu số 5 Chương III – Biểu mẫu.

**** Ghi chú:***

Sau khi hợp đồng có hiệu lực, Bên mời chào giá sẽ dành cho Nhà cung cấp khoảng thời gian chuẩn bị hàng hóa trước khi giao hàng Lần 1 (thời gian chuẩn bị tối đa đối với hàng hoá nhập khẩu là 90 ngày, đối với hàng hóa trong nước là 30 ngày. Sau khoảng thời gian chuẩn bị hàng hóa nêu trên, Nhà cung cấp phải đảm bảo cung cấp trong vòng tối đa 10 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bên mời chào giá. Số lượng cung cấp sẽ được cụ thể theo từng đợt trong vòng 12 tháng theo yêu cầu của Bên mời chào giá.

CHƯƠNG II: PHẠM VI, YÊU CẦU CỦA ĐƠN HÀNG

Nhà cung cấp phải chào giá hàng hóa theo nội dung yêu cầu dưới đây

1. Phạm vi cung cấp hàng hóa

- Tên đơn hàng: Mua sắm đồ dùng, dụng cụ, hóa chất phục vụ phân tích than, dầu, nước, hóa chất, tro xỉ … năm 2027
- Số hiệu đơn hàng: ĐH/05.27
- Địa điểm cung cấp: Tại Kho của Công ty Nhiệt điện Sơn Động - TKV (thôn Thanh Sơn, xã Tây Yên Tử, thành phố Bắc Ninh)

2. Yêu cầu kỹ thuật

TT	Danh mục hàng hóa	Quy cách, thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Địa điểm giao hàng	Hạn sử dụng/ Bảo hành	Ghi chú (*)
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*
1	Dung dịch H2SO4	95-97%	Lít	2	Tại kho bên mua	Còn ít nhất 2/3 thời gian hạn sử dụng kể từ ngày giao hàng	
2	Dung dịch độ dẫn điện tiêu chuẩn	1,3µ/cm loại 250ml/Chai (Mettler Toledo)	Chai	8	Tại kho bên mua	Còn ít nhất 20 ngày thời gian hạn sử dụng kể từ ngày giao hàng	
3	Dung dịch độ dẫn điện tiêu chuẩn	84µs/cm loại 500ml/Chai (Hanna - Romania)	Chai	4	Tại kho bên mua	Còn ít nhất 20 ngày thời gian hạn sử dụng kể từ ngày giao hàng	
4	Dung dịch pH=7,01 tiêu chuẩn	pH=7,01 tiêu chuẩn, 500ml/Chai	Chai	4	Tại kho bên mua	Còn ít nhất 2/3 thời gian hạn sử dụng kể từ ngày giao hàng	
5	Dung dịch pH=9,18 tiêu chuẩn	pH=9,18 tiêu chuẩn, 500ml/Chai	Chai	4	Tại kho bên mua	Còn ít nhất 2/3 thời gian hạn sử dụng kể từ ngày giao hàng	
6	Amonium Hepta molybdate (NH4)6Mo7O24.4H2O	99%, 500g/Chai	Chai	1	Tại kho bên mua	Còn ít nhất 2/3 thời gian hạn sử dụng kể từ ngày giao hàng	
7	Muối SnCl2.2H2O	100g/Chai	Chai	1	Tại kho bên mua	Còn ít nhất 2/3 thời gian hạn sử dụng kể từ ngày giao hàng	
8	ETоо C20H12N3NaO7S	0,99	Gam	25	Tại kho bên mua	Còn ít nhất 2/3 thời gian hạn sử dụng kể từ ngày giao hàng	
9	Phenol phthaleine (PP)	Loại 25g/lọ	Gam	50	Tại kho bên mua	Còn ít nhất 2/3 thời gian hạn sử dụng kể từ ngày giao hàng	

10	Methyl orange C14H14N3NaO3S	Loại 25g/lọ	Gam	50	Tại kho bên mua	Còn ít nhất 2/3 thời gian hạn sử dụng kể từ ngày giao hàng	
11	C10H14N2O8Na2.2H2O	99% loại 500g/Chai	Kg	1	Tại kho bên mua	Còn ít nhất 2/3 thời gian hạn sử dụng kể từ ngày giao hàng	
12	CH3COOH	99,5% loại, 500ml/Chai	Chai	1	Tại kho bên mua	Còn ít nhất 2/3 thời gian hạn sử dụng kể từ ngày giao hàng	
13	P-Dimethyl aniino benzaldehyde C9H11NO	98% loại 500g/Chai	Kg	1	Tại kho bên mua	Còn ít nhất 2/3 thời gian hạn sử dụng kể từ ngày giao hàng	
14	Citric Acid	for 10ml 100 gói/Túi pk/100, Code: 2106269 Hach-USA	Túi	96	Tại kho bên mua	Còn ít nhất 2/3 thời gian hạn sử dụng kể từ ngày giao hàng	
15	Thuốc thử axit amin F	Loại pk/100, Code: 2254069 Hach-USA	Túi	96	Tại kho bên mua	Còn ít nhất 2/3 thời gian hạn sử dụng kể từ ngày giao hàng	
16	molybdate dùng phân tích silaca	Loại 50ml/Chai, Code: 199526 Hach-USA	Chai	96	Tại kho bên mua	Còn ít nhất 2/3 thời gian hạn sử dụng kể từ ngày giao hàng	
17	Molybdate dùng phân tích phosphate	Loại 100ml/Chai, code:223632 Hach-USA	Chai	36	Tại kho bên mua	Còn ít nhất 2/3 thời gian hạn sử dụng kể từ ngày giao hàng	
18	Dung dịch thuốc thử Amino axit F	Loại 100ml/Chai, code: 2386442 Hach-USA	Chai	36	Tại kho bên mua	Còn ít nhất 1/2 thời gian hạn sử dụng kể từ ngày giao hàng	
19	Hydrazin	Loại 100ml/Chai, code: 179032 Hach-USA	Chai	30	Tại kho bên mua	Còn ít nhất 2/3 thời gian hạn sử dụng kể từ ngày giao hàng	
20	Dung dịch kiềm dùng phân tích Ca và Mg	Loại 100ml/Chai, code: 2241732 Hach-USA	Chai	1	Tại kho bên mua	Còn ít nhất 2/3 thời gian hạn sử dụng kể từ ngày giao hàng	
21	Dung dịch Ca,Mg	Loại 100ml/Chai, code: 2241832 Hach-USA	Chai	1	Tại kho bên mua	Còn ít nhất 2/3 thời gian hạn sử dụng kể từ ngày giao hàng	
22	Benzoic acid	Part no. 502-892 LECO-USA, (70 viên/lọ)	Hộp	1	Tại kho bên mua	Còn ít nhất 2/3 thời gian hạn sử dụng kể từ ngày giao hàng	
23	Dung dịch EDTA	1M, Loại 50ml/Chai, Code: 2241926 Hach-USA	Chai	1	Tại kho bên mua	Còn ít nhất 2/3 thời gian hạn sử dụng kể từ ngày giao hàng	

24	Ferrozine iron	Loại 500ml/Chai, Code: 230149 Hach-USA	Chai	4	Tại kho bên mua	Còn ít nhất 2/3 thời gian hạn sử dụng kể từ ngày giao hàng	
25	Oxygen accuvac amplus	Loại 25/pKg Hach-USA, phạm vi 6-800 µg/l. Cat 2501025	hộp	10	Tại kho bên mua	Còn ít nhất 2/3 thời gian hạn sử dụng kể từ ngày giao hàng	
26	Dung dịch bảo quản điện cực	KCl 3,33%. 250ml/Chai, Horiba-Nhật bản	Chai	1	Tại kho bên mua	Còn ít nhất 2/3 thời gian hạn sử dụng kể từ ngày giao hàng	
27	Hạt nhựa resin trao đổi Cation (Cation exchanger - resin, 10 liters, without bottle)	10 Lít/bao , Mã: A-82.841.035	Bao	4	Tại kho bên mua	Không yêu cầu	
28	Dung dịch điện phân KCl dùng cho cảm biến pH SI (Filling solution 3,5M for Swansensor pH SI+FL, 200ml)	200 ml/Chai; Mã:A-87.893.500	Chai	96	Tại kho bên mua	Còn ít nhất 2/3 thời gian hạn sử dụng kể từ ngày giao hàng	
29	Dung dịch chuẩn Natri (Sodium standard solution 1000ppm, bottle with 100ml)	nồng độ 1000 ppm, 100ml/Chai; Mã: A-85.141.400	Chai	8	Tại kho bên mua	Còn ít nhất 2/3 thời gian hạn sử dụng kể từ ngày giao hàng	
30	Dung dịch vệ sinh để hiệu chuẩn cảm biến máy đo Natri (Etching kit for Swansensor Sodium)	Mã: A-87.729.010	Chai	4	Tại kho bên mua	Còn ít nhất 2/3 thời gian hạn sử dụng kể từ ngày giao hàng	
31	Dung dịch điện phân cho cảm biến máy đo Natri (Electrolyte for Swansensor Sodium Reference, 100ml)	100 ml/Chai; Mã: A-87.892.400	Chai	24	Tại kho bên mua	Còn ít nhất 2/3 thời gian hạn sử dụng kể từ ngày giao hàng	
32	Dung dịch Di-Isopropylamine (hãng MERCK)	1000 ml/Chai; Mã: 8036461000	Chai	24	Tại kho bên mua	Còn ít nhất 2/3 thời gian hạn sử dụng kể từ ngày giao hàng	
33	Dung dịch chuẩn Silica (SiO2) (Silica standard solution 100ppm, bottle with 100ml)	nồng độ 100 ppm, 100 ml/Chai; Mã: A-85.142.400	Chai	4	Tại kho bên mua	Còn ít nhất 2/3 thời gian hạn sử dụng kể từ ngày giao hàng	

34	Bộ thuốc thử (hóa chất vận hành) (Silica Reagent set Oxycon On-line Silica)	Mã: A-85.420.560	Bộ	8	Tại kho bên mua	Còn ít nhất 2/3 thời gian hạn sử dụng kể từ ngày giao hàng	
35	Nước khử ion DI water	5000ml/ can	Can	2	Tại kho bên mua	Còn ít nhất 2/3 thời gian hạn sử dụng kể từ ngày giao hàng	
36	Bộ thuốc thử phôt phát (Reagent set Oxycon On-line Phosphate HL)	Mã: A-85.420.760	Bộ	4	Tại kho bên mua	Còn ít nhất 2/3 thời gian hạn sử dụng kể từ ngày giao hàng	
37	Dung dịch phốt phát tiêu chuẩn (Phosphate standard solution 1000ppm, bottle with 100ml)	1000ppm, 100ml/Chai, Mã: A-85.143.400	Chai	2	Tại kho bên mua	Còn ít nhất 2/3 thời gian hạn sử dụng kể từ ngày giao hàng	
38	Axit H2SO4	25%, 1000 ml/Chai Mã: 1.00716.1000	Chai	1	Tại kho bên mua	Còn ít nhất 2/3 thời gian hạn sử dụng kể từ ngày giao hàng	
39	Dung dịch Di-Isopropylamine ^(hãng MERCK)	1'000 ml/Chai; Mã: 8036461000	Chai	24	Tại kho bên mua	Còn ít nhất 2/3 thời gian hạn sử dụng kể từ ngày giao hàng	
40	Cốc thủy tinh	250ml có chia vạch	Cái	10	Tại kho bên mua	Không yêu cầu	
41	Chai thủy tinh nút mài	500 ml	Chai	24	Tại kho bên mua	Không yêu cầu	
42	Dây mồi kim loại	Mã code: 502-460	Túi	2	Tại kho bên mua	Không yêu cầu	
43	Dây mồi cotton	Mã code: 502-715	Túi	20	Tại kho bên mua	Không yêu cầu	
44	Giấy lọc	Mã 502-296	Túi	2	Tại kho bên mua	Không yêu cầu	
45	Quả lọc	Mã 608-671	Quả	4	Tại kho bên mua	Không yêu cầu	
46	Tấm đệm cách nhiệt bao quanh	Mã 620-806	Cái	1	Tại kho bên mua	Không yêu cầu	
47	Tấm đệm cách nhiệt dưới đáy	Mã 608-732	Cái	1	Tại kho bên mua	Không yêu cầu	

48	Đệm sứ	Mã 776-562	Cái	3	Tại kho bên mua	Không yêu cầu	
49	Điện cực pH/nhiệt độ cho máy đo pH Hanna	Model: Máy HI9811-5 Điện cực HI1285-5	Bộ	1	Tại kho bên mua	12 tháng	
50	Chén ẩm thủy tinh	WEIGHBT40-25	Cái	5	Tại kho bên mua	Không yêu cầu	
51	Túi nilon	10x20 cm	Kg	6	Tại kho bên mua	Không yêu cầu	
52	Túi nilon	30x50 cm	Kg	3	Tại kho bên mua	Không yêu cầu	
53	Dây nịt		Kg	1	Tại kho bên mua	Không yêu cầu	
54	Bay đảo trộn mẫu than	VL: INox, dày 0,5mm (theo mẫu)	Đôi	2	Tại kho bên mua	Không yêu cầu	
55	Giấy dán nhãn mác	Tomy mã SP 107	Túi	15	Tại kho bên mua	Không yêu cầu	
56	Găng tay cao su y tế có bột	100 pieces M	Túi	10	Tại kho bên mua	Không yêu cầu	
57	Giấy vệ sinh Emos	E'mos (10 cuộn/bịch)	Bịch	50	Tại kho bên mua	Không yêu cầu	
58	Bút đánh dấu		Cái	5	Tại kho bên mua	Không yêu cầu	
59	Khăn mặt bông		Cái	12	Tại kho bên mua	Không yêu cầu	

60	Găng tay nilon	Size L 100 gram (50 đôi/túi)	Túi	90	Tại kho bên mua	Không yêu cầu	
61	Găng tay cao su	AlphaTec Solvex 37-176	Đôi	20	Tại kho bên mua	Không yêu cầu	

Lưu ý: Ghi chú (*) - Mục số thứ tự 2, 3 phải giao hàng thời điểm cùng nhau;

Chương III: BIỂU MẪU

Mẫu số 01

ĐƠN CHÀO HÀNG

Ngày:.....*[Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào hàng]*

Tên đơn hàng: .....*[Ghi tên đơn hàng theo Hồ sơ mời chào giá]*

Số hiệu đơn hàng:.....*[Ghi số hiệu đơn hàng theo Hồ sơ mời chào giá]*

Kính gửi: *(Điền tên đầy đủ của Bên mời chào giá)*

Sau khi nghiên cứu Hồ sơ mời chào giá số hiệu.....mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, *[Ghi tên Nhà cung cấp]*, cam kết thực hiện đơn hàng *[Ghi tên và số hiệu đơn hàng]* theo đúng yêu cầu của Hồ sơ mời chào giá với tổng số tiền là *[Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền]* cùng với Bảng giá chào và các điều kiện thương mại kèm theo. Thời gian thực hiện hợp đồng là *[Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của đơn hàng]*

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một Hồ sơ chào giá này.

2. Không đang trong quá trình giải thể, không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.

3. Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

4. Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của Luật Đấu thầu.

Nếu Hồ sơ chào giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định của Hồ sơ mời chào giá.

Hồ sơ chào giá này có hiệu lực trong thời gian.....ngày, kể từ ngày.....*[Ghi ngày, tháng, năm có thời điểm đóng thầu]*

Đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp
(Ghi tên, chức danh và ký đóng dấu)

Mẫu số 02

BẢNG GIÁ CHÀO CỦA HÀNG HÓA

Ngày: .....*[Điền ngày, tháng, năm ký đơn hàng]*

Tên đơn hàng: .....*[Ghi tên đơn hàng theo Hồ sơ mời chào giá]*

Số hiệu đơn hàng: .....*[Ghi số hiệu đơn hàng theo Hồ sơ chào giá]*

STT	**Danh mục hàng hóa**	**Đơn vị tính**	**Khối lượng**	**Ký hiệu, nhãn mác sản phẩm**	**Xuất xứ từ (quốc gia hoặc vùng lãnh thổ...)**	**Đơn giá chưa thuế (VND)**	**Thuế GTGT (%)**	**Đơn giá (đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (mếu có))**	**Thành tiền (đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có))**
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)=(9)x(4)*
1	Hàng hóa thứ 1								M1
2	Hàng hóa thứ 2								M2
...	.....								...
n	Hàng hóa thứ n								Mn
Tổng cộng giá chào của hàng hóa đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có)									M=M1+M2+ ...Mn

Đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp
[Ghi tên, chức danh và ký đóng dấu]

Mẫu số 03

CÁC ĐIỀU KIỆN THƯƠNG MẠI

Ngày: .....*[Điền ngày, tháng, năm ký đơn hàng]*

Tên đơn hàng: .....*[Ghi tên đơn hàng theo Hồ sơ mời chào giá]*

Số hiệu đơn hàng: .....*[Ghi số hiệu đơn hàng theo Hồ sơ mời chào giá]*

1. **Giao hàng**:

a) Địa điểm giao hàng: Kho của Công ty Nhiệt điện Sơn Động – TKV; Địa chỉ: Thôn Thanh Sơn – Xã Tây Yên Tử – Thành phố Bắc Ninh.

b) Thời gian giao hàng:

c) Phương án cung cấp, vận chuyển hàng hóa: Bên bán phải thực hiện công tác vận chuyển, nâng hạ, bốc xếp hàng hóa theo yêu cầu của bên Mua, tại vị trí giao nhận.

d) Chứng từ giao hàng: NCC cam kết cung cấp đầy đủ CO, CQ, COA (đối với hàng hóa nhập khẩu) hoặc Giấy chứng nhận xuất xưởng (đối với hàng hóa sản xuất trong nước) hoặc Bản cam kết nguồn gốc, chất lượng và xuất xứ hàng hóa khi giao hàng.

2. Thanh toán:

Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

Đồng tiền thanh toán: Đồng Việt Nam.

Thời hạn thanh toán: Bên A sẽ thanh toán cho Bên B 100% giá trị lô hàng theo thực tế giao nhận (nếu Bên B cung cấp bảo lãnh bảo hành 5% bằng hình thức thư bảo lãnh của Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành) hoặc thanh toán 95% giá trị lô hàng theo thực tế giao nhận (nếu Bên B không cung cấp bảo lãnh bảo hành 5%) trong vòng 30 ngày làm việc và kể từ ngày bên A nhận được đầy đủ bộ hồ sơ đề nghị thanh toán hợp lệ của bên B.

Bộ chứng từ thanh toán bao gồm:

- Văn bản đề nghị thanh toán;
- Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành và xác định giá trị thanh toán;
- Biên bản quyết toán và thanh lý hợp đồng;
- Hóa đơn GTGT;
- Biên bản kiểm nghiệm vật tư (nghiệm thu, bàn giao);
- Tài liệu chứng minh xuất xứ, chất lượng hàng hóa;
- Các tài liệu liên quan khác (nếu có).

3. Hạn sử dụng/Bảo hành: *Chi tiết như chương II: Phạm vi, yêu cầu của đơn hàng.*

4. Hỗ trợ kỹ thuật, dịch vụ sau bán hàng (nếu có): .....

Đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp
[Ghi tên, chức danh và ký đóng dấu]

Mẫu số 04

BẢNG KÊ CHI TIẾT DANH MỤC HÀNG HÓA

Ngày: .....*[Điền ngày, tháng, năm ký đơn hàng]*

Tên đơn hàng: .....*[Ghi tên đơn hàng theo Hồ sơ mời chào giá]*

Số hiệu đơn hàng: .....*[Ghi số hiệu đơn hàng theo Hồ sơ mời chào giá]*

Bảng liệt kê chi tiết danh mục hàng hóa cần thể hiện rõ các đặc tính, thông số kỹ thuật, chất lượng, nhà sản xuất, nguồn gốc, xuất xứ,v.v...của vật tư được chào giá.

TT	**Danh mục hàng hoá**	**ĐVT**	**Khối lượng**	**Ký mã hiệu, nhãn mác sản phẩm**	**Đặc tính, thông số kỹ thuật**	**Nhà sản xuất**	**Xuất xứ từ (quốc gia hoặc vùng lãnh thổ...)**
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*
1	*Hàng hoá thứ 1*						
2	*Hàng hoá thứ 2*						
	....						
n	*Hàng hoá thứ n*						

Đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp
[Ghi tên, chức danh và ký đóng dấu]

Mẫu số 05

CÁC ĐIỀU KIỆN CHÍNH CỦA HỢP ĐỒNG

I. Đối tượng của hợp đồng

1. Tên hàng và khối lượng: .....

2. Nhà sản xuất :.....

3. Xuất xứ : .....

4. Tiêu chuẩn chất lượng: mới 100% chưa qua sử dung, đúng thông số kỹ thuật và đảm bảo chất lượng như Hợp đồng quy định.

5. Thông số kỹ thuật của hàng hoá: như danh mục ở Chương II của HSMCG

II. Hình thức hợp đồng

- Hợp đồng theo đơn giá cố định

III. Giá cả và phương thức thanh toán

1. Đơn giá và giá trị hợp đồng: .....

2. Phương thức thanh toán: Chuyển khoản

3. Bộ chứng từ thanh toán:

- Văn bản đề nghị thanh toán;
- Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành và xác định giá trị thanh toán;
- Biên bản quyết toán và thanh lý hợp đồng;
- Hóa đơn GTGT;
- Biên bản kiểm nghiệm vật tư (nghiệm thu, bàn giao);
- Tài liệu chứng minh xuất xứ, chất lượng hàng hóa;
- Các tài liệu liên quan khác (nếu có).

IV. Giao hàng

1. Địa điểm giao nhận: Tại kho vật tư Công ty Nhiệt điện Sơn Động – TKV

Địa chỉ: Thôn Thanh Sơn - Xã Tây Yên Tử – Thành Phố Bắc Ninh

2. Thời gian giao hàng: Giao hàng theo từng đợt theo yêu cầu của Bên mua trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận được đơn đặt hàng của Bên mua.

3. Chứng từ giao hàng: Bên B bàn giao các tài liệu chứng từ kèm theo chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa như sau:

- CO, CQ, COA (đối với hàng hóa nhập khẩu): Bản gốc hoặc bản sao có công chứng;

- Giấy chứng nhận xuất xưởng (đối với hàng hóa sản xuất trong nước): Bản gốc hoặc bản sao có công chứng;

- Bản cam kết nguồn gốc, xuất xứ và chất lượng hàng hóa đối với hàng hóa không yêu cầu cung cấp CO, CQ; COA.

- Các tài liệu kèm theo khác (nếu có) chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa.

V. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

- Giá trị, hình thức và thời hạn bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng dưới hình thức thư bảo lãnh của ngân hàng phát hành cho bên thụ hưởng là Công ty Nhiệt điện Sơn Động – TKV với giá trị là 3% giá trị của hợp đồng. Thời hạn nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng: trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày ký kết hợp đồng. Hiệu lực của đảm bảo thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ khi phát hành đến hết 30 ngày sau ngày dự kiến hoàn thành nghĩa vụ giao hàng theo hợp đồng.

VI. Bảo hành:

1. Thời hạn bảo hành: *Chi tiết như chương II: Phạm vi, yêu cầu của đơn hàng.*

2. Hình thức xử lý các tình huống theo điều kiện bảo hành:

Cơ chế giải quyết các hư hỏng, khuyết tật phát sinh trong quá trình sử dụng hàng hóa trong thời hạn bảo hành: Bên B phải tiến hành khắc phục các hư hỏng, khuyết tật sau 05 ngày sau khi nhận được thông báo của Bên A; chi phí cho việc khắc phục các hư hỏng, khuyết tật được thỏa thuận giữa hai bên nếu như phát sinh sau thời gian bảo hành miễn phí.

Trong quá trình mua bán và bảo hành nếu sản phẩm bị hư hỏng do lỗi chế tạo của nhà sản xuất thì Bên B và nhà sản xuất sẽ chịu trách nhiệm đổi lại sản phẩm đó, chi phí do Bên B chịu.

Trong thời gian bảo hành nếu có sự cố thì Bên B có trách nhiệm cử cán bộ kỹ thuật đến kiểm tra và xử lý sự cố trên. Bên B chỉ bảo hành những lỗi của nhà sản xuất mà không bảo hành những lỗi do người sử dụng, thiên tai, hỏa hoạn gây ra.

VII. Hỗ trợ kỹ thuật, dịch vụ sau bán hàng:.....